| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỐNG NHẤT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **54**/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công Đức

Bà Phạm Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến – Phân trại tạm giữ khu vực T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trần Phi H**, sinh năm: 2002 tại Đồng Nai, CCCD số 0752.0200.2641, cấp ngày 28/12/2021, nơi cấp: Cục C1 về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1978 và con ông Trần Văn S, sinh năm 1966; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 15/4/2021, bị Tòa án Nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 10 tháng tù có thời hạn về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 63/HSST. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021 và chưa nộp tiền án phí)

+ Ngày 11/01/2023, bị Tòa án Nhân dân huyện Thống Nhất xử 01 năm 03 tháng tù có thời hạn về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/HSST. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2024 và chưa nộp tiền án phí)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 11/12/2024 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)*

* *Bị hại:* Ông **Thái Công H1**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Duy A**, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn C, ông Lê Minh V, ông Nguyễn Trần Hoàng L - điểm cầu P trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phi H (là đối tượng có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích) thường đi lang thang tìm tài sản của người dân để sơ hở không có người trông coi thực hiện hành vi trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 11 giờ ngày 07/12/2024, H đi bộ đến rẫy của ông Thái Công H1 tại ấp N xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai quan sát thấy bên trong sân có treo 02 máy cắt cỏ (loại máy đeo trên vai) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, phát hiện cổng nhà không khóa nên H1 đi vào bên trong lấy 01 (một) máy cắt cỏ. Sau khi lấy được tài sản H1 đi bộ về hướng ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường nhà ông Nguyễn Duy A) trú tại ấp N, xã B, huyện T, Đồng Nai) gặp ông An G bán máy cắt cỏ và ông A đồng ý mua với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). H1 đã tiêu xài hết.

Ngày 08/12/2024, do sợ bị phát hiện H1 đã đến trụ sở Công an xã B, huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 (một) máy cắt cỏ hiệu ROBIN EC04R số máy 261393, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng của ông Thái Công H1 vào ngày 07/12/2024 tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2157/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận 01 (một) máy cắt cỏ hiệu ROBIN EC04R, số máy 261393 màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, đã thu hồi. Giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*Về vật chứng vụ án:*

+ 01 (một) máy cắt cỏ hiệu ROBIN EC04R, số máy 261393 màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng. Đối với máy cắt cỏ trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Thái Công H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Thái Công H1 không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phi H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại – ông Thái Công H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Duy A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (ông H1 và ông A có đơn xin xét xử vắng mặt), tuy nhiên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội

này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/12/2024, tại ấp N xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Phi H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) máy cắt cỏ hiệu ROBIN EC04R số máy 261393 màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của ông Thái Công H1, bị phát hiện và xử lý.

Như vậy, hành vi của Trần Phi H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*...".*

Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Phi H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và biết hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội

đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 (Một) máy cắt cỏ hiệu ROBIN EC04R, số máy 261393 màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng. Đối với máy cắt cỏ trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Thái Công H1 là chủ sở hữu *(Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 130A/QĐ-ĐTTH ngày 05/02/2025 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/02/2025)* là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị hại ông Thái Công H1 đã nhận lại tài sản và ông H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] *Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

**Xử phạt** bị cáo Trần Phi H **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2024.

**2.** *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS khu vực Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Đinh Thị Tuyết Hạnh**